**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán Lớp 5**

**Bài 34. EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? Tiết 58**

**Thời gian thực hiện, ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Củng cố một số kĩ năng liên quan đến phép nhân số thập phân, tính chất của phép nhân.
  + Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân, đổi đơn vị đo độ dài, dung tích, diện tích, khối lượng.
  + HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

HS: SGK, vở bài làm toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu:**  **Khởi động (5p)** | |
| GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để ôn lại cách thực hiện phép nhân số thập phân. |  |
| **2. Luyện tập – Thực hành (25p)** | |
| **Bài 1:** | – HS đọc yêu cầu. |
|  | – HS xác định các việc cần làm: Đặt tính rồi tính. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| (GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện vào bảng con.) | A close-up of numbers  Description automatically generated |
|  | – HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. |
| **Bài 2:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu: |  |
| Tại sao 0,3 × 50 = 0,3 × (10 × 5)? | 0,3 × 50 = 0,3 × 10 × 5 = 3 × 5 = 15 |
|  | – HS thực hiện cá nhân (theo mẫu). |
|  | a) 0,7 × 40 = 0,7 × 10 × 4 |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm (mỗi nhóm/câu). | = 7 × 4 = 28 |
| 0,7 × 0,4 = 7 × 0,1 × 4 × 0,1 |
|  | = 7 × 4 × 0,1 × 0,1 = 0,28 |
|  | b) 0,6 × 700 = 0,6 × 100 × 7 |
|  | = 60 × 7 = 420 |
|  | 0,6 × 0,07 = 6 × 0,1 × 7 × 0,01 |
|  | = 6 × 7 × 0,1 × 0,01 = 0,042 |
|  | c) 0,3 × 8 000 = 0,3 × 1 000 × 8 |
|  | = 300 × 8 = 2 400 |
|  | 0,3 × 0,008 = 3 × 0,1 × 8 × 0,001 |
|  | = 3 × 8 × 0,1 × 0,001 = 0,0024 |
|  | – HS trình bày cách làm. |
|  | Ví dụ: |
|  | a) 0,7 × 40 = 0,7 × 10 × 4 (Vì 40 = 10 × 4.) |
|  | = 7 × 4 = 28 |
|  | 0,7 × 0,4 = 7 × 0,1 × 4 × 0,1 |
|  | (Vì 0,7 = 7 × 0,1; 0,4 = 4 × 0,1.) |
|  | = 7 × 4 × 0,1 × 0,1 |
|  | = 28 × 0,1 × 0,1 |
|  | = 2,8 × 0,1 |
|  | = 0,28 |
|  | … |
| **Bài 3:** |  |
| – GV cho HS đọc yêu cầu của bài, tìm cách thực hiện: | – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: Số?. |
| + Tìm thế nào? | Chuyển đổi đơn vị đo |
|  | – HS nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo. Sử dụng cách nhân nhẩm với 1 000, 10 000, … để chuyển đổi. |
|  | a) 12,5 km = 12 500 m b) 4,2 *l* = 4 200 m*l* |
|  | c) 2,7 m2 = 27 000 cm2 |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. | – HS nói cách làm. |
| Ví dụ: |
|  | a) 12,5 km = ? m |
|  | Nói: 1 km = 1 000 m |
|  | 12,5 km = 12,5 × 1 000 m = 12 500 m |
|  | Viết: 12,5 km = 12 500 m. |
|  | b) 2,7 m2 = ? cm2 |
|  | Nói: 1 m2 = 10 000 cm2 |
|  | 2,7 m2 = 2,7 × 10 000 cm2 = 27 000 cm2 |
|  | Viết: 2,7 m2 = 27 000 cm2. |
|  | … |
| **Bài 4:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách thực hiện. | a) HS nhận biết yêu cầu của bài: Tính, so sánh giá trị của các biểu thức. |
|  | – HS (nhóm bốn) thực hiện (mỗi HS/biểu thức). |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khíchnhiều nhóm trình bày. | a) 8,5 × (2,6 + 7,4) = 8,5 × 10 = 85 |
| 8,5 × 2,6 + 8,5 × 7,4 = 22,1 + 62,9 = 85  8,5 × (2,6 + 7,4) = 8,5 × 2,6 + 8,5 × 7,4 |
|  | = 85 |
| * GV khái quát:   a × (b + c) = a × b + a × c   * GV khái quát:   a × (b – c) = a × b – a × c  Nhân một số với một tổng (hoặc một hiệu) với các số thập phân ta làm thế nào?   * Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách thực hiện. | HS lặp lại.  1,7 × 14,3 – 1,7 × 4,3 = 24,31 – 7,31 = 17  1,7 × (14,3 – 4,3) = 1,7 × 10 = 17  1,7 × (14,3 – 4,3) = 1,7 × 14,3 – 1,7 × 4,3  = 17  HS lặp lại.  Quy tắc nhân một số với một tổng (hoặc một hiệu) với các số thập phân cũng tương tự như với các số tự nhiên. Ta có thể áp dụng quy tắc để tính toán thuận tiện.  b) HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. 0,92 × 4,2 + 0,92 × 5,8 = 0,92 × (4,2 + 5,8)  = 0,92 × 10 = 9,2  7,3 × 1,6 – 7,3 × 0,6 = 7,3 × (1,6 – 0,6)  = 7,3 × 1 = 7,3 |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm (5p)** | |
| **Bài 5:**  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   Bài giải   1. 1,2 × 0,7 = 0,84   0,84 km2 = 84 ha  Diện tích của vùng trồng lúa là 84 ha.   1. 6,2 × 84 = 520,8   Sản lượng lúa của cả vùng là 520,8 tấn.  – HS giải thích cách chọn phép tính. Ví dụ:   1. Diện tích hình chữ nhật = Dài x Rộng (cùng đơn vị đo) Phép nhân  1,2 × 0,7. 2. 1 ha: 6,2 tấn   84 ha: .?. tấn  Gấp 6,2 tấn lên 84 lần  Lấy 6,2 tấn × 84.  ... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**